

Giải bài tập SGK Lịch sử 12:

Bài 2: Liên Xô và các nước Đông Âu (1945-1991) Liên Bang Nga (1991-2000)

Liên Xô và các nước Đông Âu từ giữa những năm 70 đến năm 1991

1. Sự khủng hoảng của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô

Năm 1973, cuộc khủng hoảng của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô

Năm 1973, cuộc khủng hoảng dầu mỏ bùng nổ đã tác động mạnh mẽ đến tình hình chính trị, kinh tế tài chính của nhiều nước trên thế giới. Trong bối cảnh đó, Liên Xô chậm đề ra những biện pháp sửa đổi để thích ứng với tình hình mới. Đến cuối những năm 70 - đầu những năm 80, nền kinh tế Liên Xô dần dần bộc lộ những dấu hiệu suy thoái.

Đời sống chính trị có những diễn biến phức tạp, xuất hiện tư tưởng và một số nhóm đối lập chống lại Đảng Cộng sản và Nhà nước Xô viết.

Tháng 3 - 1985, M. Gorbachop lên nắm quyền lãnh đạo Đảng và Nhà nước Liên Xô, tiến hành công cuộc cải tổ đất nước. Đường lối cải tổ tập trung vào việc cải cách kinh tế triệt để, tiếp theo là cải cách hệ thống chính trị và đổi mới tư tưởng.

Sau 6 năm tiến hành cải tổ, do phạm nhiều sai lầm nên tình hình không được cải thiện, đất nước Xô viết lâm vào tình trạng khủng hoảng toàn diện.

Về kinh tế, do việc chuyển sang kinh tế thị trường quá vội vã, thiếu sự điều tiết của Nhà nước nên đã gây ra sự rối loạn, thu nhập quốc dân giảm sút nghiêm trọng.

Về chính trị và xã hội, những cải cách về chính trị càng làm cho tình hình đất nước rối ren hơn. Việc thực hiện đa nguyên chính trị, xuất hiện nhiều đảng đối lập làm suy yếu vai trò lãnh đạo của Nhà nước Xô viết và Đảng Cộng sản Liên Xô. Sự bất bình của nhân dân ngày càng sâu sắc, làm bùng nổ nhiều cuộc mít tinh, biểu tình với các khẩu hiệu phản đối Đảng và chính quyền. Khắp đất nước nổi lên làn sóng bãi công, xung đột sắc tộc diễn ra gay gắt, nhiều nước cộng hòa đòi tách khỏi Liên bang Xô viết.

Tháng 8 - 1991, một cuộc chính biến nhằm lật đổ Gorbachop nổ ra nhưng thất bại. Sau đó, Gorbachop tuyên bố từ chức Tổng Bí thư Đảng cộng sản Liên Xô, yêu cầu giải tán Ủy ban Trung ương Đảng. Đảng cộng sản Liên Xô bị đình chỉ hoạt động. Chính phủ Liên bang bị tê liệt. Ngày 21 - 12 - 1991, những người lãnh đạo 11 nước cộng hòa trong Liên bang kí kết hiệp định thành lập Hội đồng các quốc gia độc lập (gọi tắt là SNG). Nhà nước Liên bang Xô viết tan rã. Ngày 25 - 12 - 1991, Gorbachop từ chức Tổng thống lá cờ búa liềm trên nóc điện Kremli bị hạ xuống, đánh dấu sự chấm dứt chế độ xã hội ở Liên Xô sau 74 năm tồn tại.

2. Sự khủng hoảng của chế độ xã hội chủ nghĩa ở các nước Đông Âu

Cuộc khủng hoảng dầu mỏ năm 1973 tác động mạnh đến nền kinh tế của các nước Đông Âu. Vào những năm cuối của thập kỉ 70 - đầu thập kỉ 80, nền kinh tế Đông Âu lâm vào tình trạng trì trệ. Lòng tin của nhân dân vào Đảng cộng sản và Nhà nước ngày càng giảm sút. Ban lãnh đạo Đảng và Nhà nước ở các nước Đông Âu đã có những cố gắng để điều chỉnh sự phát triển kinh tế. Những sai lầm của những biện pháp cải cách cộng với sự bế tắc trong công cuộc cải tổ ở Liên Xô và hoạt động phá hoại của các thế lực phản động đã làm choc cuộc khủng hoảng ở các nước xã hội chủ Đông Âu ngày càng gay gắt. Ban lãnh đạo ở các nước Đông Âu lần lượt từ bỏ quyền lãnh đạo của Đảng, chấp nhận chế độ đa nguyên, đa đảng và tiến hành tổng tuyển cử, chấm dứt chế độ xã hội chủ nghĩa xã hội.

Ở Cộng hòa Dân chủ Đức, cuộc khủng hoảng bùng nổ từ cuối năm 1989, nhiều người từ Đông Đức, chạy sang Tây Đức, "bức tường Beclin" bị phá bỏ. Ngày 3 - 10 - 1990 việc thống nhất nước Đức đã được thực hiện với sự sáp nhập Cộng hòa dân chủ Đức và Cộng hòa Liên bang Đức.

3. Nguyên nhân tan rã của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và các nước Đông Âu

Công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và các nước Đông Âu đã đem lại nhiều thành tựu to lớn, thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của Liên Xô và các nước Đông Âu. Nhưng dần dần chính những sai lầm và khuyết tật đã làm xói mòn, dẫn tới sự tan rã của chế độ xã hội chủ nghĩa ở châu Âu trong những năm 1989 - 1991. Nguyên nhân trước hết là do đường lối lãnh đạo mang tính chủ quan duy ý chí, cùng với cơ chế tập trung quan liêu bao cấp làm cho sản xuất trì trệ, đời sống nhân dân không được cải thiện. Thêm vào đó, sự thiếu dân chủ và công bằng đã làm tăng thêm sự bất mãn trong quần chúng. Hai là, không bắt kịp bước phát triển của khoa học - kĩ thuật tiên tiến, dẫn đến tình trạng trì trệ, khủng hoảng về kinh tế, xã hội. Ba là, khi tiến hành cải tổ lại phạm phải sai lầm trên nhiều mặt, làm cho

khủng hoảng thêm trầm trọng. Đó là, sự chống phá của các thế lực thù địch ở trong và ngoài nước.

(trang 14 sgk Lịch Sử 12): – Nêu những thành tựu chính của Liên Xô trong công cuộc khôi phục kinh tế sau chiến tranh.

Trả lời:

Với tinh thần tự lực tự cường, nhân dân Liên Xô đã hoàn thành thắng lợi kế hoạch 5 năm khôi phục kinh tế (1946 - 1950) trước thời hạn (trong vòng 4 năm 3 tháng.)

Công nghiệp được phục hồi vào năm 1947. Đến năm 1950, tổng sản lượng công nghiệp tăng 73% so với mức trước chiến tranh (kế hoạch dự kiến là 48%) hơn 6200 xí nghiệp được phục hồi hoặc xây dựng mới đi vào hoạt động.

Sản xuất nông nghiệp năm 1950 đã đạt mức trước chiến tranh.

Khoa học - kỹ thuật phát triển nhanh chóng. Năm 1949, Liên Xô đã chế tạo thành công bom nguyên tử, phá thế độc quyền vũ khí nguyên tử của Mỹ.

(trang 14 sgk Lịch Sử 12): – Những thành tựu trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Đông Âu là gì?

Trả lời:

Công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở các nước Đông Âu trong những năm 1950-1970 đã đạt được rất nhiều thành tựu:

+ Các nước Đông Âu đã tiến hành xây dựng nền công nghiệp, điện khí hóa toàn quốc, sản lượng công nghiệp tăng cao gấp hàng chục lần.

+ Nông nghiệp đạt được nhiều thành tựu, đáp ứng nhu cầu trong nước.

+ Tiến bộ khoa học kỹ thuật được áp dụng vào cuộc sống.

Các nước Đông Âu tư xuất phát điểm thấp đã phát triển trở thành các quốc gia công – nông nghiệp.

(trang 14 sgk Lịch Sử 12): – Trình bày sự ra đời và vai trò của Hội đồng tương trợ kinh tế (SEV) đến đầu những năm 70 của thế kỷ XX.

Trả lời:

Sự ra đời:

Tháng 1/1949, Hội đồng tương trợ kinh tế được thành lập với sự tham gia của các nước xã hội chủ nghĩa (Liên Xô, Anbani, Ba Lan, Bungari, Hunggari, Tiệp Khắc, Rumani). Cộng hòa Dân chủ Đức gia nhập vào năm 1950.

Vai trò:

Giúp đỡ các nước thành viên, thúc đẩy sự tiến bộ về kỹ thuật và kinh tế, không ngừng nâng cao mức sống của nhân dân. Liên Xô chính là nước giữ vai trò quyết định trong khối SEV.

Một số hạn chế trong hoạt động của tổ chức này: chưa hòa nhập với đời sống kinh tế thế giới, việc áp dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào cuộc sống còn chậm...

(trang 17 sgk Lịch Sử 12): – Lập niên biểu các sự kiện quan trọng ở Liên Xô trong thời gian tiến hành cải tổ (1985-1991)

Trả lời:

Thời gian	Sự kiện
3/1985	M. Goócbachốp lên nắm quyền lãnh đạo Đảng và nhà nước Liên Xô, tiến hành công cuộc cải tổ đất nước.
1991	Sau 6 năm tiến hành cải tổ, Liên Xô lâm vào tình trạng khủng hoảng toàn diện.
8/1991	Chính biến nhằm lật đổ Goócbachốp diễn ra nhưng thất bại. Sau đó, Goócbachốp tuyên bố từ chức Tổng bí thư Đảng Cộng sản Liên Xô.
21/12/1991	Hiệp định thành lập Cộng đồng các quốc gia độc lập được ký kết. Nhà nước Liên bang Xô viết tan rã.
25/12/1991	Đánh dấu sự chấm dứt chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô sau 74 năm tồn tại.

(trang 18 sgk Lịch Sử 12): – Nêu những nét chính về tình hình Liên bang Nga trong những năm 1991-2000

Trả lời:

* Về kinh tế: Trong những năm 1990-1995, tốc độ tăng trưởng luôn là con số âm. Từ năm 1996, kinh tế Liên bang Nga bắt đầu có tín hiệu phục hồi, và tăng dần vào các năm sau đó. Tốc độ tăng trưởng tăng 0,5% (1997), 9% (2000).

* Về chính trị: Ban hành hiến pháp Liên bang Nga (12/1993).

* Về đối ngoại: một mặt ngả về phương Tây với hi vọng nhận được sự ủng hộ về chính trị và giúp đỡ về kinh tế. Mặt khác, Nga khôi phục quan hệ với một số nước châu Á.

Từ năm 2000: Kinh tế và chính trị dần được khôi phục, tuy vậy nước Nga vẫn phải đương đầu với nhiều thách thức mới.

Câu 1 (trang 18 sgk Sử 12): Lập niên biểu những sự kiện chính của Liên Xô và các nước Đông Âu từ năm 1945 đến năm 1991.

Lời giải:

Thời gian	Liên Xô	Các nước Đông Âu
1945-1950	<ul style="list-style-type: none"> - Liên Xô tiến hành công cuộc khôi phục kinh tế và đạt được nhiều thành tựu quan trọng. - 8/1/1949: Hội đồng tương trợ kinh tế được thành lập nhằm tăng cường sự hợp tác giữa các nước Xã hội chủ nghĩa. 	<ul style="list-style-type: none"> - Các nước dân chủ nhân dân Đông Âu tiến hành cải cách ruộng đất, ban hành các quyền tự do dân chủ, vai trò lãnh đạo của các Đảng Cộng sản ngày càng được khẳng định.
1950-1970	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện nhiều kế hoạch dài hạn tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội. + Trở thành cường quốc công nghiệp đứng thứ 2 thế giới. + Sản xuất nông nghiệp đạt được nhiều thành tựu. + Khoa học kỹ thuật: đạt được 	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện nhiều kế hoạch 5 năm. - Từ những nước nghèo trở thành các quốc gia công - nông nghiệp.

	<p>nhiều tiến bộ vượt bậc.</p> <p>+ Trình độ học vấn của người dân tăng cao.</p> <p>+ Tiếp tục giúp đỡ các nước Xã hội chủ nghĩa.</p>	
Những năm 70 đến năm 1991	<p>+ 1973: Khủng hoảng dầu mỏ ở Liên Xô.</p> <p>+ Nền kinh tế Liên Xô dần bộc lộ dấu hiệu suy thoái.</p> <p>+ 3/1985: M. Goócbachốp lên nắm quyền lãnh đạo Đảng và nhà nước Liên Xô, tiến hành công cuộc cải tổ đất nước.</p> <p>+ 1991: Sau 6 năm tiến hành cải tổ, Liên Xô lâm vào tình trạng khủng hoảng toàn diện.</p> <p>+ 8/1991: Chính biến nhằm lật đổ Goócbachốp diễn ra nhưng thất bại. Sau đó, Goócbachốp tuyên bố từ chức Tổng bí thư Đảng Cộng sản Liên Xô.</p> <p>+ 21/12/1991: Hiệp định thành lập Cộng đồng các quốc gia độc lập được ký kết. Nhà nước Liên bang Xô viết tan rã.</p> <p>+ 25/12/1991: Đánh dấu sự chấm dứt chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô sau 74 năm tồn tại.</p>	<p>+ Cuộc khủng hoảng dầu mỏ ở Liên Xô tác động mạnh tới các nước Đông Âu.</p> <p>+ Nền kinh tế Đông Âu lâm vào tình trạng trì trệ.</p> <p>+ Ban lãnh đạo các nước Đông Âu lần lượt từ bỏ quyền lãnh đạo của Đảng.</p> <p>+ Nước Đức được thống nhất (Cộng hòa Dân chủ Đức và Cộng hòa Liên bang Đức).</p>

Câu 2 (trang 18 sgk Sử 12): Phân tích những nguyên nhân chính dẫn đến sự tan rã của chế độ Xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và các nước Đông Âu.

Lời giải:

- Nguyên nhân trước hết là do đường lối lãnh đạo mang tính chủ quan, duy ý chí, cùng với chế độ tập trung quan liêu bao cấp làm cho sản xuất trì trệ, đời sống nhân dân không được cải thiện.
- Hai là, không bắt kịp những bước phát triển của khoa học kỹ thuật tiên tiến, dẫn đến những khủng hoảng trì trệ. Trong khi vào những năm 70 của thế kỉ XX, – Khoa học kỹ thuật trên thế giới phát triển mạnh mẽ, phần lớn các nước tư bản biết tận dụng triệt để để đưa nền kinh tế phát triển thì Liên Xô và các nước Đông Âu chậm áp dụng KH – KT vào nền kinh tế .
- Ba là, khi tiến hành cải tổ các nước này lại phạm phải những sai lầm trên nhiều mặt, những sai lầm từ kinh tế đến chính trị làm cho khủng hoảng thêm trầm trọng.
- Bốn là, sự chống phá của các thế lực thù địch trong và ngoài nước. Đây cũng chính là một nguyên nhân dẫn đến sự tan rã của chế độ Xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và các nước Đông Âu.